

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 208/2018/HSST
Ngày: 25-9-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Lò Thanh Hồng
2. Ông: Lương Văn Hịa

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đình Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Phạm Khá – Kiểm sát viên.

Ngày 25/9/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 204/2018/TLST-HS ngày 03/8/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 213/2018/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Bạc Cầm D; tên gọi khác: Không; sinh năm 1968; Tại: Điện Biên; nơi ĐKKHKT: Đội 18, xã T, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 7/10; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Bạc Cầm C (đã chết); con bà Bạc Thị D (đã chết); bị cáo có vợ Lò Thị H, sinh năm 1980 và 04 người con, con lớn nhất sinh năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 21/4/2000, bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Lai Châu (nay là tỉnh Điện Biên) xử phạt 16 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 11/12/2002, bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu (nay là tỉnh Điện Biên) xử 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo đã được xóa án tích; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 14/4/2018; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lò Văn K; tên gọi khác: Không; sinh năm 1990; Tại: Điện Biên; nơi cư trú: Đội 18, xã T, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 3/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Lò Văn H, sinh năm 1968; con bà Lò Thị K, sinh năm 1970; có vợ là

Lò Thị C (đã chết); tiền án: 01 tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 22/10/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; chưa được xóa án tích; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 14/4/2018; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 14/4/2018, Lò Văn K đi bộ đến nhà Bạc Cầm D ở đội 18, xã T, huyện Điện Biên, khi thấy D đang ở nhà, K hỏi và nhờ D mua hộ 200.000đ Hồng phiến để sử dụng. D đồng ý nhận tiền rồi bảo K ở nhà chờ, còn D đi bộ ra khu vực đội 18, xã T với mục đích tìm mua Heroine để bản thân sử dụng, đồng thời tìm mua Hồng phiến giúp K. Tại đây, D đã gặp và mua được của một người đàn ông dân tộc Kinh (không biết tên, tuổi, địa chỉ) 02 gói Heroine với giá 200.000 đồng và 01 gói Hồng phiến có 05 viên (4 viên màu hồng; 01 viên màu xanh) với giá 200.000đ. Người đàn ông còn cho thêm D một nửa viên Hồng phiến. D cầm số ma túy mua được đi về nhà rồi lấy gói chứa 05 viên Hồng phiến đưa cho K, K nhận gói Hồng phiến mở ra xem rồi cất giấu vào trong ví của mình. Còn D cất giấu 01 gói Heroine vào gầm tủ trong nhà D, gói Heroine còn lại D cầm ở tay phải (K không biết việc D đi mua và cất giấu Heroine). Sau đó D lấy một nửa viên Hồng phiến ra cùng K ngồi sử dụng tại bàn uống nước nhà D. Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi D và K vừa sử dụng xong Hồng phiến thì bị tổ công tác Công an huyện Điện Biên phát hiện bắt quả tang, thu giữ của D 01 gói được gói bằng nilon màu trắng bên trong có các cục bột màu trắng (nghi Heroine). Thu giữ của Lò Văn K 05 viên nén màu hồng (nghi ma túy tổng hợp). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp tại chỗ nơi ở của D cơ quan Điều tra còn thu giữ: 200.000 đồng dưới đệm giường ngủ; dưới gầm tủ 01 gói nilon màu trắng; tại xường cửa 01 gói nilon màu trắng; bên trong các gói có các cục bột màu trắng (nghi Heroine); tại khu vực nóc nhà gần bàn thờ của nhà D 01 gói chất nhựa dẻo màu nâu (nghi thuốc phiện).

Tại cơ quan Điều tra Bạc Cầm D khai nhận: Nguồn gốc gói chất nhựa dẻo màu nâu thu giữ tại khu vực nóc nhà gần bàn thờ và 01 gói nilon màu trắng thu giữ tại xường cửa là do vào khoảng đầu tháng 01/2017 và giữa tháng 01/2017 D mua được của một người đàn ông dân tộc Kinh (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) tại khu vực giữa đội 18, xã T, huyện Điện Biên mang về nhà cất giấu với mục đích để làm thuốc chữa bệnh đau bụng và để sử dụng.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng ngày 14/4/2018 đã xác định vật chứng thu giữ của Bạc Cầm D gồm: Chất bột màu trắng trong 03 gói nilon có khối lượng 1,08 gam; 01 (một) gói chất nhựa dẻo màu đen có khối lượng 16,73 gam. Tại

bản kết luận giám định số: 414/GĐ-PC54, ngày 24/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: 03 (ba) mẫu chất bột màu trắng và mẫu chất dẻo màu nâu đen thu giữ của Bạc Cầm D gửi giám định là Heroine và thuốc phiện.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng ngày 14/4/2018 đã xác định số viên nén thu giữ của Lò Văn K gồm: 04 viên nén màu hồng có khối lượng: 0,38 gam; 01 viên nén màu xanh có khối lượng 0,09 gam. Tại bản kết luận giám định số: 413/GĐ-PC54, ngày 24/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu viên nén màu hồng và mẫu viên nén màu xanh trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn K gửi giám định là Methamphetamine.

Tại phiên tòa các bị cáo Bạc Cầm D và Lò Văn K một lần nữa đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 152/CT - VKS - HĐB, ngày 03/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Bạc Cầm D về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 249/BLHS và truy tố bị cáo Lò Văn K về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249/BLHS. Tại phiên tòa trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS; khoản 3 Điều 7 BLHS; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Ủy ban thường vụ Quốc hội đối với bị cáo D; Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS đối với bị cáo K. Xử phạt bị cáo D từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm; xử phạt bị cáo K từ 18 đến 21 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 47/BLHS; Điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 1,08 gam Heroine; 16,73 gam thuốc phiện; 0,47 gam Methamphetamine; trả cho bị cáo D 200.000đ. Bị cáo D phải chịu án phí HSST; bị cáo K được miễn án phí HSST.

Các bị cáo hoàn toàn nhất trí với bản Cáo trạng, không có ý kiến tự bào chữa và cũng không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt ngoài ra các bị cáo không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi và các Quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy

định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đã thực hiện đúng pháp luật Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2]. Về hành vi của bị cáo Lò Văn K: Ngày 14/4/2018, Lò Văn K bị bắt quả tang khi đang có hành vi cất giấu 0,47 gam Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định, kết luận giám định, Kết luận điều tra, lời khai của Lò Văn K, lời khai của bị cáo và các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như Cáo trạng đã truy tố. Với khối lượng 0,47 gam Methamphetamine thu giữ của bị cáo thì bị cáo đã phạm vào tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249/BLHS.

[3]. Về hành vi của bị cáo Bạc Cầm D: Để có ma túy sử dụng cho bản thân bị cáo D đã nhiều lần có hành vi đi mua ma túy về cất giấu cụ thể: Lần 1 vào khoảng đầu tháng 01/2017 cất giấu 16,73 gam nhựa thuốc phiện; Lần 2 vào khoảng giữa tháng 01/2017 cất giấu 0,37gam Heroine. Khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại Điều 194/BLHS năm 1999 và Điều 249/BLHS năm 2015. Tuy nhiên khung hình phạt quy định tại Điều 249 BLHS năm 2015 có lợi hơn so với khung hình phạt quy định tại Điều 194 BLHS năm 1999 nên Hội đồng xét xử sẽ áp dụng điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Ủy ban thường vụ Quốc hội áp dụng các quy định có lợi xét xử bị cáo theo quy định của BLHS năm 2015.

Ngoài ra ngày 14/4/2018, bị cáo còn cất giấu 0,71gam Heroine và mua hộ cho Lò Văn K 0,47gam Methamphetamine để K sử dụng. Hành vi của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định, kết luận giám định, Kết luận điều tra, lời khai của Lò Văn K, lời khai của bị cáo và các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo mua ma túy hộ K ma túy để K sử dụng nên ngoài việc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo, bị cáo còn phải chịu trách nhiệm hình sự đối với khối lượng ma túy bị cáo mua hộ K và còn là đồng phạm đối với tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* của K. Vì vậy bị cáo phải bị áp dụng tình tiết định khung hình phạt (*phạm tội 02 lần trở lên*) theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 249/BLHS. Bị cáo tàng trữ nhiều chất ma túy khác nhau. Theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ sau khi tính tỷ lệ phần trăm của ba chất ma túy nêu trên là 34,34% (dưới 100%). Nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về khối lượng ma túy theo quy định tại Khoản 2 Điều 249/BLHS.

Cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4]. Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội thì hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của các bị cáo còn tiếp tay cho những kẻ chuyên buôn bán các chất ma túy tồn tại và phát triển, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn huyện Điện Biên nói riêng và tỉnh Điện Biên nói chung, gây bất hạnh cho gia đình và cho chính bản thân bị cáo, là nguyên nhân lây truyền căn bệnh hiểm nghèo HIV/AIDS. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào quy định tại Điều 17, Điều 58/BLHS để xem xét trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Tội phạm mà bị cáo K thực hiện là tội phạm nghiêm trọng, tội phạm mà bị cáo D thực hiện là rất nghiêm trọng nên hành vi của các bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật,

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1]. Đối với bị cáo K: Ngày 22/10/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; ngày 17/10/2016 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù; bị cáo chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*” theo quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52/BLHS. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù để tiếp tục giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội đồng thời để bị cáo có điều kiện cai nghiện ma túy.

[5.2]. Đối với bị cáo D: Ngày 21/4/2000, bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Lai Châu (nay là tỉnh Điện Biên) xử phạt 16 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 11/12/2002, bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu (nay là tỉnh Điện Biên) xử 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Các bản án này của bị cáo đã được xóa án tích. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS. Bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án xét xử các tội phạm về ma túy nhưng bị cáo vẫn tiếp tục phạm tội. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù để tiếp tục giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội đồng thời để bị cáo có điều kiện cai nghiện ma túy.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại Khoản 5 Điều 249/BLHS. Nhưng các bị cáo đều là người nghiện ma túy, gia đình không có tài sản gì có giá trị nên không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7]. Bạc Cầm D khai những người đã bán ma túy cho bị cáo trong tháng 01/2017 và ngày 14/4/2018 do bị cáo không biết tên, địa chỉ của những người đó, nên Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên không đủ cơ sở để điều tra làm rõ vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về vật chứng: 1,08 gam Heroine và 16,73 gam nhựa thuốc phiện thu giữ của Bạc Cầm D; 0,47 gam Methamphetamine thu giữ của Lò Văn K cần bị tịch thu tiêu hủy; 200.000đ thu của D không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại theo Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 47/BLHS; Điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

[9]. Về án phí: Bị cáo Lò Văn K thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí. Căn cứ Khoản 2 Điều 136/BLTTHS; Điểm đ Khoản 1 Điều 12; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14. Miễn án phí HSST cho bị cáo K. Bị cáo Bạc Cầm D phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 58; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52/BLHS đối với bị cáo Lò Văn K

Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 249; Điều 17; Điều 58; điểm s Khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 7 BLHS; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Ủy ban thường vụ Quốc hội đối với bị cáo Bạc Cầm D.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn K và bị cáo Bạc Cầm D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Xử phạt bị cáo Lò Văn K: 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là 14/4/2018.

3. Xử phạt bị cáo Bạc Cầm D 05 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là 14/4/2018.

4. Về vật chứng: Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 47/BLHS; Điểm a Khoản 2; Điểm a Khoản 3 Điều 106/BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy 1,08 gam Heroine đã trích 0,28 gam Heroine gửi giám định không hoàn lại mẫu vật; 16,73 gam nhựa thuốc phiện đã trích 1,22 gam gửi giám định không hoàn lại mẫu vật; 0,47 gam Methamphetamine đã trích 0,28 gam không hoàn lại mẫu vật.

- Trả cho bị cáo D số tiền 200.000đ.

(Toàn bộ vật chứng của vụ án đã được cơ quan Điều tra Công an huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/8/2018).

5. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136/BLTTHS; Điểm đ Khoản 1 Điều 12; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14. Miễn án phí HSST cho bị cáo K. Bị cáo Bạc Cầm D phải chịu 200.000đ án phí HSST.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Bạc Cầm D và Lò Văn K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (25/9/2018).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh DB;
- VKSND h. Điện Biên; VKSND tỉnh DB;
- Cơ quanĐT + Nhà tạm giam, giữ h. Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh DB;
- Sở Tư pháp t. Điện Biên +THA H.Sự;
- Chi cục THADS h. Điện Biên;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Đỗ Thu Hương

